

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:		Mã học phần:
Tên Tiếng Việt: Lý thuyết giảng dạy tiếng Anh Tên Tiếng Anh: Theories & Methods of TESOL		LING340
Học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: ☐ Đại cương ☐ Cơ sở khối ngành ☐ Cơ sở ngành ☒ Chuyên ngành ☐ Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp ☐ Bỏ trợ		
Tổng số tín chỉ: 03		
Số tín chỉ lý thuyết: 03	Số tín chỉ thực hành: 0	Số tín chỉ thực tập: 0
Số tiết lý thuyết: 45	Số tiết thực hành: 0	
Số tiết thực tập: 0	Số tiết tự học: 90	
Số tiết đánh giá/thảo luận: 5		
Số tiết các hoạt động khác: 0		
Học phần tiên quyết (nếu có): 0		

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	ThS Peter Huỳnh	0392781073	peter.huynh@ttu.edu.vn	Phụ trách
2	TS. Đặng Thanh Nhơn	0917252427	nhon.dang@ttu.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên sự nhìn nhận toàn diện về những lý thuyết chính, phương pháp và kỹ năng từ đầu thế kỷ 20 đến nay trong giảng dạy tiếng Anh. Kế hoạch của khóa học suốt học kỳ được xây dựng để hướng tới sự toàn diện, hiểu biết hợp nhất của quá trình dạy và học ngôn ngữ, vì thế sinh viên sẽ có khả năng tạo nên cơ sở cá nhân hóa, hoặc lý thuyết và được hướng dẫn bởi một sự hiểu biết trong việc lựa chọn những phương pháp và các kỹ năng liên quan đến giảng dạy ESL hiệu quả. Cùng với những yếu tố khác, khóa học sẽ yêu cầu việc đọc nhiều và tích cực tham gia thảo luận trong lớp.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra môn học	Mã chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức		

CO1: Áp dụng các lý thuyết ngôn ngữ học để giải thích các hiện tượng ngôn ngữ và đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy tiếng Anh.	CLO1: Áp dụng các lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ thứ hai để giải thích các khó khăn thường gặp phải và đề xuất các giải pháp phù hợp.	PLO2
	CLO2: Đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại trong việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ	PLO6, PLO10
Kỹ năng		
CO2: Nâng cao hiệu quả đọc bằng cách phát triển kỹ năng đọc nhanh, chọn lọc thông tin và tổng hợp kiến thức từ nhiều nguồn.	CLO3: Thiết kế các bài giảng và hoạt động học tập sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng học viên và mục tiêu học tập.	PLO2, PLO6, PLO10, PL013
	CLO4: Sử dụng các công cụ đánh giá để đo lường tiến độ học tập của người học để điều chỉnh kế hoạch giảng dạy.	PLO2, PLO6, PLO10
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CO3: Có trách nhiệm với việc nâng cao chất lượng giảng dạy và chủ động tìm tòi, học hỏi các phương pháp giảng dạy mới.	CLO5: Tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm về giảng dạy tiếng Anh.	PLO6, PLO10
	CLO6: Đánh giá các thực tiễn giảng dạy của bản thân để không ngừng cải thiện.	PLO10, PLO13

*** Ma trận mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO														
	Kiến thức					Kỹ năng						Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
	PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11	PL O 12	PL O 13	PL O 14	PL O 15
CLO1		3											3		
CLO2		4											3		
CLO3		3				4									
CLO4		4				3									
CLO5										4			4		
CLO6						3				4			3		

- **Ghi chú:** Mức độ đóng góp theo thang điểm từ 1 đến 5 (Mức 1: Đóng góp ít; Mức 5: Đóng góp nhiều)

5. Tài liệu sử dụng cho học phần

5.1. Bắt buộc

[1] Brown, H.D., & lee, A. (2015) *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy* (4th ed.). Pearson Education ESL

[2] McDonough, J., Shaw, C., & Masuhara, H. (2013). *Materials and methods in ELT: A teachers' guide guide (3rd ed.)*. Wiley-Blackwell

5.2. Tham khảo

[1] Vangundy, A. B. (2020). *101 activities for teaching creatively and problem solving*. Kindle

6. Đánh giá kết quả học tập

TT	Hình thức, phương pháp đánh giá		Công cụ đánh giá	CĐR của HP liên quan	Trọng số
1	Đánh giá quá trình (A1)	Chuyên cần (A1.1)	Rubrics (phụ lục 1, mục 1)	CLO5,6	10%
		Bài tập thực hành (A1.2)	Rubrics (phụ lục 1, mục 3)	CLO1,2,5,6	20%
2	Đánh giá giữa kỳ: Thuyết trình (A2)		Rubrics (phụ lục 1, mục 4)	CLO1,2,3,4	20%
3	Đánh giá cuối kỳ: Tự luận (A3)		Rubrics (phụ lục 1, mục 5)	CLO1,2,3,4,5,6	50%

(Phụ lục 1 - Rubric đánh giá kèm theo)

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Giảng viên xây dựng nội dung, hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần

7.1. Giảng dạy trên lớp

Tuần	Nội dung bài học	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	Đáp ứng CĐR của HP	Đánh giá
1	i) Giới thiệu khóa học và các giả định chung về việc học và giảng dạy ngôn ngữ ii) Chủ nghĩa hành vi	4	- GV: Giới thiệu học phần, thuyết giảng, đặt câu hỏi. - SV: lắng nghe, và trả lời câu hỏi	Nghiên cứu trước: Ch. 2. A methodical history of language teaching, Brown, pp. 12-37	CLO5 CLO6	A1.1
2	i) Chủ nghĩa nhận thức ii) Chủ nghĩa xây dựng	4	- GV: Thuyết giảng, đặt câu hỏi. - SV: lắng nghe, và trả lời câu hỏi	Nghiên cứu trước: Chủ nghĩa nhận thức và Chủ nghĩa xây dựng	CLO2 CLO5 CLO6	A1.1
3	i) Phương pháp Ngữ pháp-Dịch thuật	4	- GV: Thuyết giảng, nêu tình	Nghiên cứu trước: Ch.4. Giảng dạy ngữ pháp		

	ii)Phương pháp Trực tiếp iii)Phương pháp Nghe-Ngôn ngữ iv)Phản ứng Vật lý Toàn phần		huống. - SV: lắng nghe, thảo luận nhóm, đóng vai để giải quyết tình huống.		CLO3 CLO4 CLO5	
4	i)Phương pháp tiếp cận tự nhiên/Giả thuyết của Krashen (1985) ii) Phương pháp tiếp cận giao tiếp i) LMS và ICT dành cho giáo viên, giáo dục ảo	4	- GV: Thuyết giảng, nêu và giải vấn đề. - SV: lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi	Nghiên cứu trước: Presentation animations: http://www.powtoon.com/ Ch. 5. Motivation in the classroom, Brown, pp.72-84, & Ch. 13. Classroom management, pp. 192-204	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	A1.2
5	i) Quản lý lớp học ii) Lên kế hoạch bài học ii) Đánh giá/ Kiểm tra và Kiểm tra	4	- GV: Thuyết giảng, nêu và giải vấn đề. - SV: lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi	Nghiên cứu trước: Part III. Ch. 11 Pairwork and groupwork (Mc.Donough, 2013, pp.227-244) Ch. 10. How to plan a lesson, Brown, pp. 149-162 Class Visit	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	
6	MID-TERM	4	Câu hỏi gợi mở và hướng dẫn sinh viên bài cuối khoá.	Sinh viên báo cáo tiến độ dự lớp và kế hoạch bài tập cuối khá	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	A1.1 A2
7	i) Đọc và kỹ thuật dạy đọc ii) Kế hoạch bài học đọc và giảng dạy demo cho học sinh	4		Nghiên cứu trước: How to teach reading Part II. Ch. 6 Reading skills (Mc.Donough, 2013) Class visit	CLO2 CLO3 CLO4	
8	i) Nghe và các kỹ thuật giảng dạy nghe ii) Kế hoạch bài học nghe và dạy demo học sinh	4	- GV: Thuyết giảng, nêu và giải vấn đề. - SV: lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi	Nghiên cứu trước: Part II. Ch. 6 Listening skills (Mc.Donough, 2013) How to teach listening skills Class visit	CLO2 CLO3	A1.1

9	i) Kỹ thuật nói và giảng dạy nói ii) Kế hoạch bài học nói và giảng dạy demo cho học sinh	4	- GV: Thuyết giảng, nêu và giải vấn đề. - SV: lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi	Nghiên cứu trước: Part II. Ch. 7 Speaking skills (McDonough, 2013) Ch. 17, Brown, pp. 267- 276 Students' presentation Class visit	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	
10	i) Kỹ thuật viết và dạy viết ii) Kế hoạch bài học nói và thông tin giảng dạy demo cho học sinh.	4	- GV: Thuyết giảng, nêu và giải vấn đề. - SV: lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi	Nghiên cứu trước: Part II. Ch. 8 Writing skills (McDonough, 2013) Ch. 19, Brown, pp. 334- 360 Students' presentation Class visit	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	A1.1
11	i) Kỹ thuật giảng dạy Ngữ pháp ii) Kế hoạch bài học Ngữ pháp và giảng dạy demo cho học sinh	4	- GV: Thuyết giảng, nêu và giải vấn đề. - SV: lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi	How to teach grammar Class visit	CLO2 CLO3 CLO5	
12	Bài luận phản ánh nộp Bài thuyết trình/Bài kiểm tra cuối kỳ	1	- GV: Thuyết giảng, nêu và giải vấn đề. - SV: lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi	Submission of 2 formal lesson plans and PPT slides used and taught to TTS students, and a reflection on your teaching performance. <i>(1. You need to describe the classroom setting, class size, the background of the students' level, age, major, and the likes; 2. What were the strengths/ what you did effectively/ successfully; 3. What you failed to do satisfactorily; 4. If you were to teach the lesson again, what would you do differently?)</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	A3

7.2. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Các thuyết i) Chủ nghĩa hành vi	9	Nghiên cứu trước: Chủ nghĩa nhận thức và Chủ nghĩa xây

	ii) Chủ nghĩa nhận thức iii) Chủ nghĩa xây dựng		dựng
2	i) Phương pháp Ngữ pháp-Dịch thuật ii) Phương pháp Trực tiếp iii) Phương pháp Nghe-Ngôn ngữ iv) Phản ứng Vật lý Toàn phần	9	Nghiên cứu trước: Ch.4. Các phương pháp dạy học
3	i) Phương pháp tiếp cận tự nhiên/Giả thuyết của Krashen (1985) ii) Phương pháp tiếp cận giao tiếp i) LMS và ICT dành cho giáo viên, giáo dục ảo	9	Nghiên cứu trước: Presentation animations: http://www.powtoon.com/ Ch. 5. Motivation in the classroom, Brown, pp.72-84, & Ch. 13. Classroom management, pp. 192-204
4	i) Quản lý lớp học ii) Lên kế hoạch bài học ii) Đánh giá/ Kiểm tra và Kiểm tra	9	Nghiên cứu trước: Ch. 10. How to plan a lesson, Brown, pp. 149-162 Class Visit
5	i) Đọc và kỹ thuật dạy đọc ii) Kế hoạch bài học đọc và giảng dạy demo cho học sinh	9	Nghiên cứu trước: How to teach reading Class visit
6	i) Nghe và các kỹ thuật giảng dạy nghe ii) Kế hoạch bài học nghe và giảng dạy demo cho học sinh	9	Nghiên cứu trước: How to teach listening skills Class visit
7	i) Kỹ thuật nói và giảng dạy nói ii) Kế hoạch bài học nói và giảng dạy demo cho học sinh	9	Nghiên cứu trước: How to teach speaking skills Ch. 17, Brown, pp. 267- 276 Students' presentation Class visit
8	i) Đọc và kỹ thuật dạy đọc ii) Kế hoạch bài học đọc và giảng dạy demo cho học sinh	9	Nghiên cứu trước: How to teach reading Class visit
9	i) Kỹ thuật viết và dạy viết ii) Kế hoạch bài học nói và thông tin giảng dạy demo cho học sinh.	9	Nghiên cứu trước: How to teach writing skills Ch. 19, Brown, pp. 334- 360 Students' presentation Class visit
10	i) Kỹ thuật giảng dạy Ngữ pháp	9	Reflection on your teaching performance. <i>(1. You need to describe the classroom setting,</i>

	ii) Kế hoạch bài học Ngữ pháp và giảng dạy demo cho học sinh Hướng dẫn viết bài luận chuyên nghiệm giảng dạy	<i>class size, the background of the students' level, age, major, and the likes;</i> <i>2. What were the strengths/ what you did effectively/ successfully;</i> <i>3. What you failed to do satisfactorily;</i> <i>4. If you were to teach the lesson again, what would you do differently?)</i>
--	---	---

8. Quy định đối với sinh viên:

- Tham dự lớp $\geq 80\%$ thời lượng học phần
- Nghiên cứu nội dung bài giảng trước khi lên lớp
- Hoàn thành các nội dung giảng viên yêu cầu tìm hiểu đúng hạn

9. Các yêu cầu khác của giảng viên (nếu có)

Long An, ngày 15 tháng 05 năm 2025

KHOA DUYỆT



TS Đặng Thanh Nhơn

PHỤ LỤC 1 – RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Chủ động thực hiện, đáp ứng < 50% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 50-64% nhiệm vụ học tập được giao.	Chủ động thực hiện, đạt 65-79% nhiệm vụ học tập được giao.	- Chủ động, tích cực chuẩn bị bài, tham gia các hoạt động trong giờ học. - Thực hiện đạt $\geq$ 80% nhiệm vụ học tập được giao
Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Dự < 80% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 80% - 89% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 90% - 94% số giờ lên lớp lý thuyết	Dự 95% - 100% số giờ lên lớp lý thuyết
Vào lớp học đúng giờ	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Vào lớp muộn > 30% số buổi	Vào lớp muộn 20-30% số buổi	Vào lớp muộn (quá 15 phút) 10% số buổi	Luôn đi học đúng giờ

2. Đánh giá thảo luận

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0
		Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Tương đối đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ theo yêu cầu	Phong phú hơn yêu cầu
Lập luận có căn cứ khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chú ý đến áp dụng căn cứ khoa học, logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc
Trình bày báo cáo rõ ràng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng

Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng
Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0
		Không thể hiện sự kết nối trong nhóm	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ.	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời

3. Đánh giá bài tập cá nhân/thực hành/tự học

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Không thực hiện các nhiệm vụ, không nộp sản phẩm	Thực hiện 50-80% các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm trong thời gian gia hạn	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn
Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Trình bày quan điểm và lập luận nhưng hầu hết chưa được phát triển đầy đủ.	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận.	Nội dung thể hiện các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Nội dung được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo, có dẫn chứng hỗ trợ cho chủ đề.
Ý tưởng sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	Mới chỉ nêu được tưởng.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ và phân tích rõ ràng

4. Đánh giá thuyết trình theo nhóm

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0

Nội dung		Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.	Trình bày không đủ nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức
Hình thức, báo cáo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung.	Trình bày dạng đọc, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu.	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo. Nhận được ý kiến/câu hỏi quan tâm
Trả lời câu hỏi	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không trả lời được câu nào	Trả lời được 25% - 50% câu hỏi.	Trả lời được 70% câu hỏi.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng
Làm việc nhóm	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Bài báo cáo chưa hoàn chỉnh, sai nội dung.	Không có sự kết hợp của các thành viên, có 1 hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên

5. Đánh giá bài kiểm tra viết

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10
Nội dung	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0
		Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%
Khả năng vận dụng	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0
		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo
Khả năng phân tích	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0
		Không phân tích được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra

PHỤ LỤC 2 – THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

TT	Thang 10	Điểm chữ	Thang 4
1	9.5 – 10.0	A+	4,0
2	9.0 – 9.4	A	4,0
3	8.5 – 8.9	A-	3,7
4	8.0 – 8.4	B+	3,3
5	7.5 – 7.9	B	3,0
6	7.0 – 7.4	B-	2,7
7	6.5 – 6.9	C+	2,3
8	6.0 – 6.4	C	2,0
9	5.5 – 5.9	C-	1,7
10	5.0 – 5.4	D+	1,3
11	4.0 – 4.9	D	1,0
12	0.0 – 3.9	F	0,0